

Số: **3080**/QĐ-UBND

Duyên Hải, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt
bằng xe chở rác chuyên dùng trên địa bàn huyện năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

*Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi
tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định về việc phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp
bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;*

*Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Trà Vinh về việc Công bố Đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Trà Vinh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận
chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Duyên Hải tại
Tờ trình số 294/TTr-PTNMT ngày 28/12/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt
sinh hoạt bằng xe chuyên dùng trên địa bàn huyện năm 2024 (đính kèm Phương án
số 132/PA-PTNMT ngày 28/12/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường).

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài
nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ
quan, ngành huyện có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT.HU, TT.HDND huyện (b/c);
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Khố NC;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Văn Huy

Số: 294/TTr-PTNMT

Duyên Hải, ngày 28 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt phương án thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe chở rác chuyên dùng trên địa bàn huyện năm 2024

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định về việc phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Công bố Đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Duyên Hải kính trình đến Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải xem xét quyết định phê duyệt phương án thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt bằng xe ô tô chuyên dùng trên địa bàn huyện năm 2024 (Đính kèm theo Phương án).

Kính trình Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- LĐ phòng TN&MT;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Tăng Hữu Điền

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH

V/v góp ý Phương án thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe chuyên dùng trên địa bàn huyện năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức cuộc họp lấy ý kiến góp ý Phương án thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe chuyên dùng trên địa bàn huyện năm 2024, nhận được ý kiến đóng góp như sau:

STT	Ý kiến góp	Giải trình
1	<p>Ông: Võ Văn Phương: Xem lại các căn cứ pháp lý còn hiệu lực thi hành hay không: Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định về việc phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Công bố Đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Trà Vinh; Công văn số 895/SXD-PTĐT&HTKT ngày 22/8/2017 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn bảng tổng hợp dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị tỉnh Trà Vinh. Số nguồn thu cần liệt kê chi tiết từng hộ gia đình và doanh nghiệp, tiểu thương là bao nhiêu. Việc mua thùng rác cần phải bàn giao lại cho đơn vị thu gom quản lý, kiểm soát số lượng thùng rác trách tình trạng mất thùng rác trên địa bàn. Khoảng cách vận chuyển rác.</p>	<p>Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Công văn số 895/SXD-PTĐT&HTKT ngày 22/8/2017 của Sở Xây dựng còn hiệu lực pháp luật.</p> <p>Nguồn thu đã có nêu theo quyết định Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh</p> <p>Bổ sung khoảng cách vận chuyển CTRSH mục 4 phần II của Phương án</p> <p>Giao trách nhiệm quản lý thùng rác tại mục 3,4 phần III của Phương án</p>
2	<p>Ông: Trầm Trường Sơn: Thống nhất theo dự thảo phương án thu gom, vận chuyển chất rác thải sinh hoạt bằng xe chở rác chuyên dùng trên địa bàn huyện Duyên Hải năm 2024. Đề nghị bổ sung thêm tuyến thu gom ở điểm trường Tiểu học Đôn Xuân B.</p>	<p>Bổ sung tuyến thu gom ở điểm trường Tiểu học Đôn Xuân B mục 2.1 phần II của Phương án.</p>

3	<p>Ông: Lâm Văn Nhịp: Thống nhất theo dự thảo phương án. Đề nghị bổ sung thùng rác ở tuyến đường cầu Kênh 3 đến bến phà Kênh 6 và bố trí thay thế các thùng rác đã bị nứt, bể không còn sử dụng được. Khắc phục tình trạng thu gom rác của đơn vị thu gom tránh nước chảy ra đường lộ trong quá trình vận chuyển.</p>	<p>Phòng Tài nguyên và Môi trường sẽ xem xét bổ sung thùng rác.</p> <p>Khắc phục tình trạng trong nước rác chảy ra đường lộ: đề nghị UBND xã có trao đổi thêm với đơn vị vận chuyển</p>
---	---	---

Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân huyện nắm./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Tăng Hữu Điền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Về việc đóng góp phương án thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt
bằng xe chuyên dùng trên địa bàn huyện năm 2024**

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2023

Tại: Phòng họp UBND huyện Duyên Hải.

I/ Thành phần tham dự:

1. Ông: Tăng Hữu Điền chức vụ Phó trưởng Phòng TNMT;
2. Ông: Võ Văn Phương chức vụ Phó trưởng Phòng TC- KH;
3. Ông: Trầm Trường Sơn chức vụ Chủ tịch UBND xã Đôn Xuân;
4. Ông: Tăng Vũ Phòng chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã Long Vĩnh;
5. Ông: Lê Thanh Phong chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã Long Khánh;
6. Ông: Lâm Văn Nhíp chức vụ Công chức Môi trường xã Đông Hải;
7. Ông: Trịnh Hoài Tâm chức vụ Công chức Môi trường xã Đôn Châu;
8. Ông Nguyễn Quốc Thái chức vụ Công chức Môi trường xã Ngũ Lạc;
9. Ông: Phạm Thanh Tuyền chức vụ Công chức Môi trường TT. Long
Thành;
10. Ông: Nguyễn Tấn Lợi chức vụ CV phòng TNMT huyện-thư ký.

II/ Nội dung:

Đi vào nội dung ông Tăng Hữu Điền thông qua mục đích của buổi làm việc: Thực hiện thu gom, vận chuyển (CTRSH) phát sinh trên địa bàn huyện năm 2024 được đảm bảo, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện xây dựng phương án thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe chở rác chuyên dùng trên địa bàn huyện Duyên Hải năm 2024 (phương án).

Để phương án được vận hành tốt và sự thống nhất của UBND các xã, thị trấn trong thực hiện phương án thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổ chức cuộc họp về việc đóng góp dự thảo Phương án thu gom vận chuyển CTRSH bằng xe chuyên dùng trên địa bàn huyện năm 2024.

Ông Nguyễn Tấn Lợi thông qua dự thảo phương án thu gom, vận chuyển chất rác thải sinh hoạt bằng xe chở rác chuyên dùng năm 2024.

Ý kiến của thành phần tham dự:

- Ông: Võ Văn Phương: Xem lại các căn cứ pháp lý còn hiệu lực thi hành hay không: Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định về việc phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số

1293/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Công bố Đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Trà Vinh; Công văn số 895/SXD-PTĐT&HTKT ngày 22/8/2017 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn bảng tổng hợp dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị tỉnh Trà Vinh. Số nguồn thu cần liệt kê chi tiết từng hộ gia đình và doanh nghiệp, tiểu thương là bao nhiêu. Việc mua thùng rác cần phải bàn giao lại cho đơn vị thu gom quản lý, kiểm soát số lượng thùng rác tránh tình trạng mất thùng rác trên địa bàn.

- Ông: Trịnh Hoài Tâm: Thống nhất theo dự thảo phương án thu gom, vận chuyển chất rác thải sinh hoạt bằng xe chở rác chuyên dùng trên địa bàn huyện Duyên Hải năm 2024.

- Ông: Lê Thanh Phong: Thống nhất theo dự thảo phương án thu gom, vận chuyển chất rác thải sinh hoạt bằng xe chở rác chuyên dùng trên địa bàn huyện Duyên Hải năm 2024.

- Ông: Trầm Trường Sơn: Thống nhất theo dự thảo phương án thu gom, vận chuyển chất rác thải sinh hoạt bằng xe chở rác chuyên dùng trên địa bàn huyện Duyên Hải năm 2024. Đề nghị bổ sung thêm tuyến thu gom ở điểm trường Tiểu học Đôn Xuân B.

- Ông: Lâm Văn Nhịp: Thống nhất theo dự thảo phương án. Đề nghị bổ sung thùng rác ở tuyến đường cầu Kênh 3 đến bến phà Kênh 6 và bố trí thay thế các thùng rác đã bị nứt, bể không còn sử dụng được. Khắc phục tình trạng thu gom rác của đơn vị thu gom tránh nước chảy ra đường lộ trong quá trình vận chuyển.

- Ông: Tăng Vũ Phòng: Thống nhất theo dự thảo phương án.

- Ông: Nguyễn Quốc Thái: Thống nhất theo dự thảo phương án.

- Ông: Phạm Thanh Tuyền: Thống nhất theo dự thảo phương án thu gom, vận chuyển chất rác thải sinh hoạt bằng xe chở rác chuyên dùng trên địa bàn huyện Duyên Hải năm 2024.

- Ông Tăng Hữu Điền kết luận:

+ Đề nghị các xã, thị trấn xem lại số tiền thu gom vận chuyển CTRSH còn nợ lại của từng địa phương, tìm cách khắc phục, xử lý.

+ Rà soát lại các đối tượng thu gom, các tuyến thu gom có bao nhiêu hộ, doanh nghiệp, trường học,... Khi ký hợp đồng với đơn vị thu gom cần loại ra 3 tháng hè không thu gom đối với các điểm trường học.

+ Trong phương án thu gom vận chuyển CTRSH cần phải kèm theo các sơ đồ tuyến.

+ Khi thu tiền cần chú ý việc giao nhận tiền giữa người thu gom và đơn vị ký hợp đồng cần có ký nhận giữa các bên để UBND các xã, thị trấn theo dõi tiến độ thu gom của địa phương.

+ Tiếp thu ý kiến của các đại biểu tham dự. Các xã, thị trấn gửi danh sách số lượng cần hỗ trợ bao nhiêu thùng rác gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

.....

.....




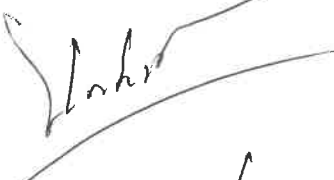
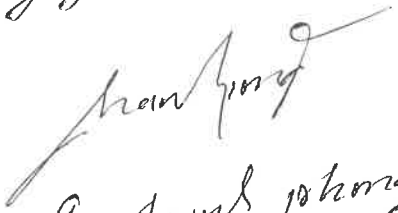
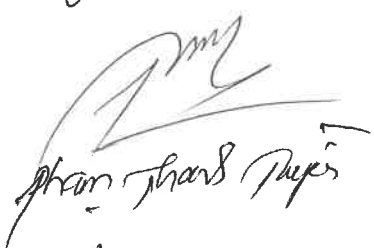

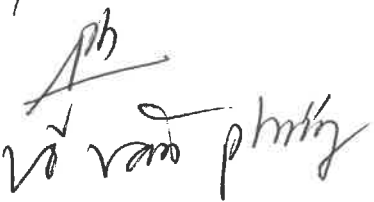


.....

.....

Biên bản ghi xong lúc .16... giờ .00.. phút cùng ngày, nội dung có đọc lại cho thành phần tham dự và người được mời làm việc cùng nghe./.

Thành phần tham dự

Người ghi biên bản

 Trương Hải Hiền	 Nguyễn Quốc Thái	 Nguyễn Văn Lợi
 Lâm Văn Nhựt	 Lê Thành Phong	
 Phạm Thanh Phúc	 Trần Thị Sính	
 Võ Văn Phụng		
 Đinh Hoàng Tâm	 Tăng Vũ Phòng	

Số: 132/PA-PTNMT

Duỹn Hải, ngày 28 tháng 12 năm 2023

PHƯƠNG ÁN
THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT
BẰNG XE CHUYÊN DÙNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2024

PHẦN I
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. THỰC TRẠNG CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

1.1. Đặc điểm tình hình

Huyện Duỹn Hải nằm về phía Nam của tỉnh Trà Vinh, tại bờ Đông của Định An của sông Hậu, dân số của huyện 83.146 người. Toàn huyện có 07 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm: Các xã Long Khánh, Long Vĩnh, Đông Hải, Ngũ Lạc, Đôn Xuân, Đôn Châu và thị trấn Long Thành. Huyện có diện tích tự nhiên là 31.373,39 ha và có vị trí địa lý tiếp giáp như sau:

- + Phía Đông: Giáp thị xã Duỹn Hải.
- + Phía Tây: Giáp huyện Trà Cú và tỉnh Sóc Trăng.
- + Phía Nam: Giáp biển Đông.
- + Phía Bắc: Giáp huyện Cầu Ngang và huyện Trà Cú.

Kinh tế của huyện chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, điều kiện cơ sở hạ tầng còn thấp. Dân cư tập trung sinh sống, mua bán ở thị trấn và các trung tâm chợ xã. Hàng ngày, lượng rác từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và rác sinh hoạt trong cộng đồng dân cư phát sinh với khối lượng lớn.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đặt ra các chỉ tiêu chủ yếu trong đó có chỉ tiêu môi trường là tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt trên 98%; tại khu vực nông thôn đạt 78 - 80%. Để phấn đấu đạt chỉ tiêu Nghị quyết, Phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện năm 2024, đồng thời đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành đoàn thể, địa phương, công ty, doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân thực hiện tốt công tác thu gom chất thải rắn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, góp phần bảo vệ môi trường.

1.2. Thực trạng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện

1.2.1. Khối lượng chất thải rắn phát sinh

Bình quân lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên địa bàn huyện khoảng **39,96** tấn; Hiện nay chất thải rắn sinh hoạt ở các tuyến lộ, khu vực đông dân cư, khu vực chợ được thu gom vận chuyển về bãi rác xã Đông Hải,

huyện Duyên Hải và bãi rác xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải, một phần hộ gia đình tự xử lý bằng cách đốt hoặc chôn lấp.

1.2.2. Về cơ sở vật chất, phương tiện

- Bãi rác xã Đông Hải được đầu tư xây dựng lò đốt chất thải rắn sinh hoạt công suất 600kg/giờ đảm bảo xử lý toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hàng ngày từ các xã Đông Hải, Long Khánh, Long Vĩnh và thị trấn Long Thành; các xã Ngũ Lạc, Đôn Xuân, Đôn Châu vận chuyển về bãi rác xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải để chôn lấp.

- Về phương tiện vận chuyển rác: Huyện đã trang bị thùng chứa rác cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn bố trí tại các chợ, khu vực đông dân cư, dọc theo các trục đường chính trên địa bàn; đơn vị thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tự trang bị xe chuyên dùng thu gom vận chuyển chất thải rắn.

2. MỤC TIÊU PHƯƠNG ÁN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

2.1. Mục tiêu phương án

- Nâng cao ý thức cộng đồng dân cư, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong việc thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt nhằm bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe cho người dân.

- Đảm bảo thu gom vận chuyển kịp thời chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong ngày.

- Làm cơ sở pháp lý để thực hiện giao khoán cho tổ chức hoặc cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện.

2.2. Phạm vi thực hiện

Thu gom, vận chuyển rác chợ, chất thải rắn sinh hoạt của các công ty, doanh nghiệp, cơ quan đơn vị trên địa bàn các xã Đông Hải, Long Khánh, Long Vĩnh, thị trấn Long Thành về bãi rác xã Đông Hải; rác chợ, chất thải rắn sinh hoạt của các công ty, doanh nghiệp, cơ quan đơn vị trên địa bàn các xã Ngũ Lạc, Đôn Xuân, Đôn Châu về bãi rác xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải.

3. HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN

Việc xây dựng phương án và giao khoán cho tổ chức hoặc cá nhân thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe chuyên dùng sẽ mang lại hiệu quả cao trong quá trình khai thác sử dụng như:

- Từng bước thay đổi thói quen đổ rác bừa bãi trong cộng đồng dân cư, góp phần bảo vệ môi trường và sức khỏe cho nhân dân.

- Đảm bảo thu gom vận chuyển kịp thời lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo vẻ mỹ quan môi trường xanh - sạch - đẹp góp phần xây dựng chợ văn minh, xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Khai thác tốt nguồn thu phí vệ sinh, phục vụ có hiệu quả việc thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại các trung tâm xã, thị trấn, công ty, cơ quan, trường học và cộng đồng dân cư.

PHẦN II

PHƯƠNG ÁN THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 ngày 17/11/2020;

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định về việc phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 17/10/2020 Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 06/8/2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Duyên Hải lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Công bố Đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Công văn số 895/SXD-PTĐT&HTKT ngày 22/8/2017 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn bảng tổng hợp dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị tỉnh Trà Vinh.

2. Nội dung phương án

2.1. Hoạt động thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của xe ô tô chuyên dùng

- Thu gom, vận chuyển rác chợ, chất thải rắn sinh hoạt của các công ty, doanh nghiệp, cơ quan đơn vị từ thùng rác đã được bố trí trên địa bàn huyện đến bãi rác xã Đông Hải, huyện Duyên Hải và bãi rác xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải.

- Thời gian thu gom vận chuyển chất thải rắn: Để đảm bảo hoạt động thu gom vận chuyển chất thải rắn không ảnh hưởng đến hoạt động của người dân trên địa bàn, thời gian thu gom vận chuyển rác hàng ngày trong khoảng thời gian từ 12 giờ trưa đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

- Tuyến đường, khu vực thu gom vận chuyển chất thải rắn hàng ngày cụ thể như sau:

+ Xã Đông Hải:

Khu vực thu gom: Tuyến đường từ trụ sở ấp Động Cao đến Miếu bà ấp Định An chiều dài 0,6 km; tuyến đường từ Miếu bà ấp Định An đến Cửa hàng xăng dầu Đông Hải chiều dài 1,6 km; tuyến đường từ Cửa hàng xăng dầu Đông Hải đến cầu Kênh 3 chiều dài 5,9 km; tuyến đường cầu Kênh 3 đến ngã ba

đường đến bến phà Kênh 6, chiều dài 2,3 km; tuyến đường từ UBND xã Đông Hải đến cầu Đông Hải chiều dài 0,3km; tuyến đường từ Quốc lộ 53B đến Miếu bà Định An chiều dài 0,55km; chợ Cồn Cù và chợ Đông Hải.

+ Xã Long Vĩnh:

Khu vực thu gom: Quốc lộ 53 ấp Kinh Đào chiều dài 2,1 km, Quốc lộ 53 ấp Thốt Lốt chiều dài 0,9km; Quốc lộ 53 ấp Xóm Chùa chiều dài 1,2km; QL 53 ấp Cái Cỏ dài 2km; chợ Long Vĩnh.

+ Xã Đôn Xuân:

Khu vực thu gom: Tỉnh lộ 914 ấp Cây Da chiều dài 0,6km; Tỉnh lộ 914 ấp Bà Nhì chiều dài 1,1km; Tỉnh lộ 914 ấp Chợ chiều dài 0,9km; Tỉnh lộ 914 ấp Cây Còng chiều dài 1,1km; Tỉnh lộ 914 ấp Lộ Sỏi B dài 1,5km; tỉnh lộ 911 từ giáp đường tỉnh 914 đến trường Tiểu học Đôn Xuân B; chợ Đôn Xuân.

+ Xã Đôn Châu:

Khu vực thu gom: Tỉnh lộ 914 từ trường Trung học cơ sở Đôn Châu đến trường Trung học phổ thông Đôn Châu chiều dài 1km; Tỉnh lộ 914 từ trường Trung học phổ thông Đôn Châu đến trụ sở ấp Bà Nhì chiều dài 1,5km; tỉnh lộ 914 từ trường Trung học cơ sở Đôn Châu đến Chùa La Bang chiều dài 2,1km; chợ Đôn Châu.

+ Xã Ngũ Lạc:

Khu vực thu gom: Tỉnh lộ 914 từ giáp ấp Đường Liều đến sân vận động xã chiều dài 1,8 km; đường liên ấp Cây Da - Cây Xoài từ nhà Dương Văn Đầu đến nhà ông Tâm chiều dài 0,8 km; Hương lộ 21 từ giáp Tỉnh lộ 914 đến trường mẫu giáo Hoa Mai chiều dài 2,2km, Trung tâm Hành chính huyện; chợ Ngũ Lạc.

+ Xã Long Khánh:

Khu vực thu gom: Quốc lộ 53 từ giáp thị trấn Long Thành đến giáp xã Long Vĩnh chiều dài 5,5 km; QL 53 đến cầu Cái Đôi dài 0,6 km; chợ Cái Đôi.

+ Thị trấn Long Thành:

Quốc lộ 53 từ Bến phà Kênh Tắc đến giáp xã Long Khánh chiều dài 3,8 km; Quốc lộ 53 đến chợ thị trấn Long Thành chiều dài 0,45 km; đường Chợ cũ chiều dài 0,5 km; các đường nội ô chiều dài 1,4 km; Đường hai dãy Bến kinh chiều dài 0,3 km; chợ Long Thành.

2.2. Khối lượng chất thải rắn thu gom hàng ngày

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom hàng ngày là khối lượng chất thải rắn được đơn vị thu gom vận chuyển từ thùng rác bố trí tại các tuyến đường, khu vực dân cư, chợ trên địa bàn huyện về bãi rác xã Đông Hải, huyện Duyên Hải và bãi rác xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải.

Nhận thấy khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện năm 2024 thay đổi không đáng kể so với năm 2023. Do đó, sử dụng kết quả xác định khối lượng chất thải rắn sinh hoạt năm 2023 để làm cơ sở tính toán. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom vận chuyển hàng ngày trên địa bàn huyện là 22,16 tấn/ngày (vận chuyển về bãi rác xã Đông Hải 9,88 tấn/ngày; vận chuyển

về bãi rác xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải 12,28 tấn/ngày) tương đương **8.088,4** tấn/năm.

Cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Khối lượng thu gom (tấn/ngày)	Khối lượng thu gom (tấn/năm)	Ghi chú
1	Xã Đông Hải	2,36	861,4	Tính thời gian thu gom 365 ngày/năm
2	Xã Long Vĩnh	3,18	1.160,7	
3	Xã Đôn Xuân	3,57	1.303,05	
4	Xã Đôn Châu	2,97	1.084,05	
5	Xã Ngũ Lạc	5,74	2.095,1	
6	Xã Long Khánh	1,14	416,1	
7	TT. Long Thành	3,2	1.168	
	Tổng	22,16	8.088,4	

2.2. Đối tượng thu, mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt:

- Tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt: là khoản thu nhằm bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Đối tượng nộp: Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các cơ sở y tế; doanh nghiệp trên địa bàn huyện có sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Mức thu, áp dụng cho từng đối tượng theo Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

STT	Đối tượng thu	Địa bàn huyện
I	Hộ gia đình	Đồng/hộ/tháng
1	Hộ gia đình có ≤ 4 người	20.000
2	Hộ gia đình có > 4 người	25.000
II	Tổ chức/Cơ sở dịch vụ	
1.	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	
1.1	Nhà trọ	Đồng/đơn vị/tháng
	Từ 1 -10 phòng	100.000
	Từ 11 -20 phòng	150.000
	Từ 21 phòng trở lên	210.000
1.2	Khách sạn; nhà nghỉ không có dịch vụ ăn uống	
	Từ 1 -10 phòng	40.000
	Từ 11 -20 phòng	60.000

	Từ 21 phòng trở lên	100.000
1.3	Khách sạn; nhà nghỉ có dịch vụ ăn uống	
	Từ 1 -10 phòng	140.000
	Từ 11 -20 phòng	200.000
	Từ 21 phòng trở lên	270.000
1.4	Dịch vụ ăn uống	Đồng/đơn vị/tháng
	Diện tích $\leq 15 \text{ m}^2$	60.000
	Diện tích từ $15 \text{ m}^2 - 30 \text{ m}^2$	90.000
	Diện tích từ $30 \text{ m}^2 - 50 \text{ m}^2$	110.000
	Diện tích $> 50 \text{ m}^2$	160.000
2.	Giáo dục và đào tạo	
2.1	Trường học có hoạt động bán trú	Đồng/đơn vị/tháng
	Có 100 học sinh trở xuống	140.000
	Từ 101 học sinh – 300 học sinh	240.000
	Từ 301 học sinh – 500 học sinh	420.000
	Từ 501 học sinh – 700 học sinh	580.000
2.2	Trường học không có hoạt động bán trú	Đồng/đơn vị/tháng
	Có 100 học sinh trở xuống	90.000
	Từ 101 học sinh – 300 học sinh	150.000
	Từ 301 học sinh – 500 học sinh	260.000
	Từ 501 học sinh – 700 học sinh	360.000
2.3	Ký túc xá	Đồng/đơn vị/tháng
	Dưới 10.000 chỗ	1.200.000
	Từ 10.000 chỗ trở lên	1.600.000
3.	Cơ sở Y tế (rác sinh hoạt)	
3.1	Bệnh viện/Bệnh viện đa khoa khu vực/Trung tâm y tế	Đồng/đơn vị/tháng
	Có 50 giường trở xuống	440.000
	Từ 51 - 100 giường	660.000
	Từ 101 - 200 giường	1.320.000
3.2	Phòng khám đa khoa	Đồng/đơn vị/tháng
		220.000
3.3	Phòng khám tư nhân	Đồng/đơn vị/tháng
		200.000
3.4	Các trạm y tế xã, phường, thị trấn	Đồng/đơn vị/tháng
		100.000
4.	Giao thông, vận tải	đồng/đơn vị/tháng
	Bến xe	400.000
	Bến phà	120.000
5.	Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	Đồng/đơn vị/tháng

	Trung tâm thương mại, siêu thị	970.000
	Khu du lịch, khu vui chơi giải trí có dịch vụ ăn, uống	640.000
	Khu du lịch, khu vui chơi giải trí không có dịch vụ ăn, uống	480.000
	Các loại hình kinh doanh dịch vụ giải trí khác	310.000
6.	Bán buôn và bán lẻ	
6.1	Hộ kinh doanh cá thể	Đồng/hộ/tháng
	Diện tích $\leq 5m^2$	35.000
	Diện tích từ $5m^2 - 20 m^2$	45.000
	Diện tích $> 20m^2$	50.000
6.2	Hộ vừa rau, quả	Đồng/hộ/tháng
	Diện tích $\leq 5m^2$	60.000
	Diện tích từ $5m^2 - 20 m^2$	250.000
	Diện tích $> 20m^2$	510.000
7.	Doanh nghiệp, công ty	Đồng/đơn vị/tháng
	Có 10 người trở xuống	35.000
	Từ 11 người – 50 người	50.000
	Từ 51 người – 200 người	200.000
	Từ 201 người – 400 người	385.000
	Từ 401 người – 600 người	640.000
	Từ 601 người – 800 người	895.000
8.	Cơ quan, đơn vị sự nghiệp	Đồng/đơn vị/tháng
	Cơ quan, đơn vị sự nghiệp	160.000

- Trường học, nhà trẻ: Trong thời gian nghỉ hè không phải nộp tiền dịch vụ.

- Trường hợp một đối tượng thuộc diện áp dụng nhiều mức thu thì chỉ thực hiện mức thu cao nhất (đối với 1 địa điểm).

3. Nguồn thu:

3.1. Số tiền thu (theo báo cáo của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn)

Tổng số tiền thu một tháng **69.330.000 đồng** (*Sáu mươi chín triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*), cụ thể:

- Xã Đông Hải: 6.605.000 đồng.
- Xã Long Vĩnh: 12.695.000 đồng.
- Xã Đôn Xuân: 6.960.000 đồng.
- Xã Đôn Châu: 5.820.000 đồng.
- Xã Ngũ Lạc: 23.605.000 đồng.
- Xã Long Khánh: 2.270.000 đồng.
- Thị trấn Long Thành: 11.375.000 đồng.

3.2. Tổng nguồn thu

STT	Đơn vị	Tổng tiền thu (đồng/tháng)	Tổng tiền thu (đồng/năm)	Ghi chú
1	Xã Đông Hải	6.605.000	79.260.000	
2	Xã Long Vĩnh	12.695.000	152.340.000	
3	Xã Đôn Xuân	6.960.000	83.520.000	
4	Xã Đôn Châu	5.820.000	69.840.000	
5	Xã Ngũ Lạc	23.605.000	283.260.000	
6	Xã Long Khánh	2.270.000	27.240.000	
7	TT.Long Thành	11.375.000	136.500.000	
	Tổng	69.330.000	831.960.000	

Tổng số tiền thu dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện trong năm là **831.960.000 đồng** (*Tám trăm ba mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

4. Chi phí hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

*** Chiều dài quãng đường thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ thùng rác vận chuyển đến địa điểm đổ rác:**

Chất thải rắn sinh hoạt tại xã Đông Hải, Long Khánh, Long Vĩnh, thị trấn Long Thành vận chuyển về bãi rác xã Đông Hải, xã Ngũ Lạc, Đôn Xuân, Đôn Châu vận chuyển về bãi rác xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải.

Chiều dài quãng đường thu gom rác sinh hoạt từ thùng rác tại các xã vận chuyển đến địa điểm đổ rác cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Khoảng cách thu gom đến địa điểm đổ rác	Địa điểm đổ rác
1	Xã Đông Hải	9 km	Bãi rác xã Đông Hải
2	Xã Long Vĩnh	21 km	
3	Xã Long Khánh	13 km	
4	TT.Long Thành	9,8 km	
5	Xã Ngũ Lạc	14 km	Bãi rác xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải
6	Xã Đôn Châu	17,5 km	
7	Xã Đôn Xuân	23 km	

Theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Công bố Đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Trà Vinh công tác thu gom rác sinh hoạt từ thùng rác trên địa bàn các xã, thị trấn vận chuyển đến địa điểm đổ rác bằng xe ép rác tải trọng 07 tấn được áp dụng:

*** MT2.02.10 Công tác thu gom rác sinh hoạt từ thùng rác, lấy rác hộ dân và các nơi khác vận chuyển đến địa điểm đổ rác**

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Di chuyển phương tiện đến điểm thu gom rác.

- Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
- Kéo thùng trên vỉa hè đến điểm tập kết, nạp rác từ thùng vào máng, ép vào xe.
- Vận hành hệ thống chuyên dùng ép rác.
- Thu gom, quét dọn rác rơi vãi và xúc lên xe.
- Điều khiển xe đến địa điểm tập kết rác kế tiếp, tác nghiệp đến lúc rác đầy xe.
- Điều khiển xe về đến bãi đổ rác.
- Cho xe vào cân xác định tổng trọng tải xe, điều khiển xe lên đồ vào ô chôn lấp, vận hành hệ thống chuyên dùng để đổ rác theo đúng quy định.
- Điều khiển xe qua hệ thống rửa xe để đảm bảo vệ sinh xe trước khi ra khỏi bãi, điều khiển xe qua cân để xác định tải trọng xe (xác định khối lượng rác vận chuyển).
- Di chuyển xe về bãi tập kết.
- Hết ca vệ sinh phương tiện, giao ca.

Đơn vị tính: đồng/tấn rác

Mã hiệu	Loại công tác	Đơn vị	Vật liệu	Nhân công	Máy
	Công tác thu gom rác sinh hoạt từ thùng rác vận chuyển đến địa điểm đổ rác				
	Cự ly L<15km				
MT2.02.05	Xe ép rác 7 Tấn	Tấn	0	38.211	148.205
	Cự ly 15km<L<20km				
MT2.02.11	Xe ép rác 7 Tấn	Tấn	0	40.244	155.949
	Cự ly 20km<L<25km				
MT2.02.17	Xe ép rác 7 Tấn	Tấn	0	4.715	173.104

*** Dự toán chi phí thu gom, vận chuyển 01 tấn chất thải rắn**

Đơn vị tính: đồng/tấn rác

TT	Khoản chi phí	Cách tính	Ký hiệu	Thành tiền		
				L<15km	15km<L<20km	20km<L<25km
1	Chi phí trực tiếp	VL+NC+M	T	186.416	196.193	217.819
1.1	Chi phí vật liệu		VL	0	0	0
1.2	Chi phí máy		M	148.205	155.949	173.104
1.3	Chi phí nhân công		NC	38.211	40.244	44.715
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	NC*4%	C	1.528,44	1.609,76	1.788,6
3	Lợi nhuận định mức	(T+C)*4,5%	TL	8.457,5	8.901,1	9.882,3
4	Thuê giá trị gia tăng	(T+C+TL)*T ^{GTGT}	GTGT	19.640,2	20.670,4	22.949,0
	Tổng cộng	T+C+TL+GTGT	G	216.042	227.374	252.438

*** Dự toán chi phí công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn:**

STT	Đơn vị	Khối lượng rác thu gom (tấn/ngày)	Đơn giá (đồng/tấn)	Chi phí thu gom, vận chuyển (đồng/năm)	Ghi chú
1	Xã Đông Hải	2,36	216.042	186.098.579	Tính thời gian thu gom 365 ngày/năm
2	Xã Long Vĩnh	3,18	252.438	293.004.787	
3	Xã Đôn Xuân	3,57	252.438	328.939.336	
4	Xã Đôn Châu	2,97	227.374	246.484.785	
5	Xã Ngũ Lạc	5,74	216.042	452.629.594	
6	Xã Long Khánh	1,14	216.042	89.895.076	
7	TT.Long Thành	3,20	216.042	252.337.056	
	Tổng	22,16		1.849.389.212	

Tổng chi phí cho thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt một năm là **1.849.389.212 đồng** (*Một tỷ tám trăm bốn mươi chín triệu ba trăm tám mươi chín nghìn hai trăm mười hai đồng*)

*** Chi phí bù cho công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt:**

ĐVT: đồng

STT	Đơn vị	Chi cho công tác thu gom, vận chuyển (đồng/năm)	Tổng tiền thu (đồng/năm)	Chi phí chênh lệch chi, thu	Ghi chú
1	Xã Đông Hải	186.098.579	79.260.000	106.838.579	
2	Xã Long Vĩnh	293.004.787	152.340.000	140.664.787	
3	Xã Đôn Xuân	328.939.336	83.520.000	245.419.336	
4	Xã Đôn Châu	246.484.785	69.840.000	176.644.785	
5	Xã Ngũ Lạc	452.629.594	283.260.000	169.369.594	
6	Xã Long Khánh	89.895.076	27.240.000	62.655.076	
7	TT.Long Thành	252.337.056	136.500.000	115.837.056	
	Tổng	1.849.389.212	831.960.000	1.017.429.212	

Số tiền phải bù cho công tác thu gom và vận chuyển chất thải rắn trong năm 2024 là: **1.017.429.212 đồng** (*Một tỷ không trăm mười bảy triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn hai trăm mười hai đồng*).

5. Hình thức hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thu gom và vận chuyển chất thải rắn

- Khi phương án được phê duyệt Ủy ban nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ký hợp đồng với tổ chức hoặc cá nhân thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân thực hiện thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ nguồn kinh phí giao cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Mức hỗ trợ nêu trên không vượt quá số tiền **1.017.429.212 đồng** (*Một tỷ không trăm mười bảy triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn hai trăm mười hai đồng*).

6. Phương tiện thu gom vận chuyển chất thải rắn, rác, thùng đựng rác

- Phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn là xe chuyên dùng để thu gom và vận chuyển chất thải rắn. Xe chuyên dùng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt do tổ chức, cá nhân nhận giao khoán tự đầu tư, bố trí.

- Tùy vào điều kiện của tổ chức, cá nhân nhận giao khoán bố trí xe chuyên dùng để đảm bảo thu gom hết lượng chất thải rắn phát sinh trong ngày.

- Xe thu gom vận chuyển chất thải rắn phải đảm bảo: Được rửa 01 lần/ngày để hạn chế mùi hôi gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, đảm bảo các điều kiện kỹ thuật nâng rác từ thùng vào máng hứng nhằm hạn chế hư hỏng thùng đựng rác.

7. Cơ chế hoạt động

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ vào phương án được phê duyệt ký hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; giám sát việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của đơn vị thực hiện theo hợp đồng đã ký. Thu phí dịch vụ thu gom vận chuyển chất thải rắn từ hộ dân giao cho đơn vị thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Tự chịu trách nhiệm nếu thu phí dịch vụ thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ dân không đạt.

- Tổ chức, cá nhân nhận giao khoán phải sắp xếp phương tiện, thời gian đảm bảo hàng ngày thu gom hết chất thải rắn sinh hoạt phát sinh thuộc địa bàn đảm nhận phục vụ. Đơn vị được giao khoán tự trang bị phương tiện bảo hộ lao động, dụng cụ thô sơ, nhân công thực hiện.

- Tổ chức, cá nhân thực hiện thu gom vận chuyển chất thải rắn đảm bảo thu gom và vận chuyển chất thải rắn đúng theo quy định mục 2.1 Phần II Phương án này, thường xuyên phản ánh kịp thời những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc về phòng Tài nguyên và Môi trường huyện để hỗ trợ tháo gỡ kịp thời.

- Trong thời gian triển khai thực hiện phương án nếu có điểm không phù hợp quy định thực tế ở địa phương thì sẽ lập lại phương án hoặc chỉnh sửa bổ sung phương án cho phù hợp.

8. Kinh phí thực hiện

- Thu từ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các cơ sở y tế; doanh nghiệp trên địa bàn huyện có sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Hỗ trợ: Từ nguồn kinh phí giao cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp các xã, thị trấn thực hiện tốt phương án thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe chuyên dùng được phê duyệt.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của UBND các xã, thị trấn và đơn vị thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện.

2. Phòng Tài chính Kế hoạch

Phân bổ kinh phí hàng năm để thực hiện tốt phương án thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe chuyên dùng được phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Phối hợp phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện phương án thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe chuyên dùng năm 2024.

- Ký hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển chất thải rắn thực hiện thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hàng ngày; ký hợp đồng thu phí dịch vụ thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ dân với đơn vị thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; hỗ trợ thu tiền thu gom và vận chuyển chất thải rắn đúng theo mức giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Căn cứ danh sách đối tượng phát sinh chất thải rắn trên địa bàn quản lý UBND các xã, thị trấn thực hiện thu phí dịch vụ thu gom chất thải rắn đảm bảo đầy đủ, quản lý tiền thu chặt chẽ; giao nhận tiền giữa UBND các xã, thị trấn với đơn vị thu gom chất thải rắn phải có biên nhận, ký nhận. Thu không đạt, quản lý tiền bị thất thoát sẽ tự chịu trách nhiệm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân, cộng đồng dân cư, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong việc thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt nhằm bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe cho người dân, cũng như các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với Ban Quản lý các chợ tổ chức tuyên truyền giáo dục cho các tiểu thương nâng cao ý thức trong việc bảo vệ môi trường, đổ rác đúng quy định.

- Bố trí thùng đựng rác hợp lý tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bỏ rác đúng quy định và đơn vị thu gom vận chuyển rác thu gom dễ dàng. Thay thế thùng rác bị hư hỏng không còn sử dụng đựng chất thải rắn được.

- Bàn giao thùng rác đã được bố trí trên địa bàn cho đơn vị thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt quản lý.

4. Đơn vị thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

- Ký hợp đồng với UBND các xã, thị trấn thực hiện thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; hợp đồng với UBND các xã, thị trấn trong việc thu phí dịch vụ thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn thực hiện tháo gỡ khó khăn vướng mắc trường hợp thu tiền thu gom vận chuyển rác không đạt.

- Giao nhận tiền thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải có biên nhận, xác nhận của UBND các xã, thị trấn; giao nhận biên lai thu phí dịch vụ thu

gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt với UBND các xã, thị trấn phải có sổ ký nhận.

- Tự chịu trách nhiệm về việc thanh quyết toán với UBND các xã, thị trấn.
- Tiếp nhận thùng rác bàn giao từ UBND các xã, thị trấn; sử dụng, quản lý chặc chẽ thùng rác được giao.

5. Chế độ báo cáo:

UBND các xã, thị trấn, đơn vị thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thực hiện báo cáo như sau:

- Tình hình ký hợp đồng thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và ký hợp đồng việc thu phí dịch vụ thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Thời gian báo cáo **trước ngày 01/02/2024**.

- Hoạt động thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; thu phí dịch vụ thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của các đối tượng tham gia dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt **trước ngày 10 hàng tháng**.

Trên đây là Phương án thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe chuyên dùng của Phòng Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

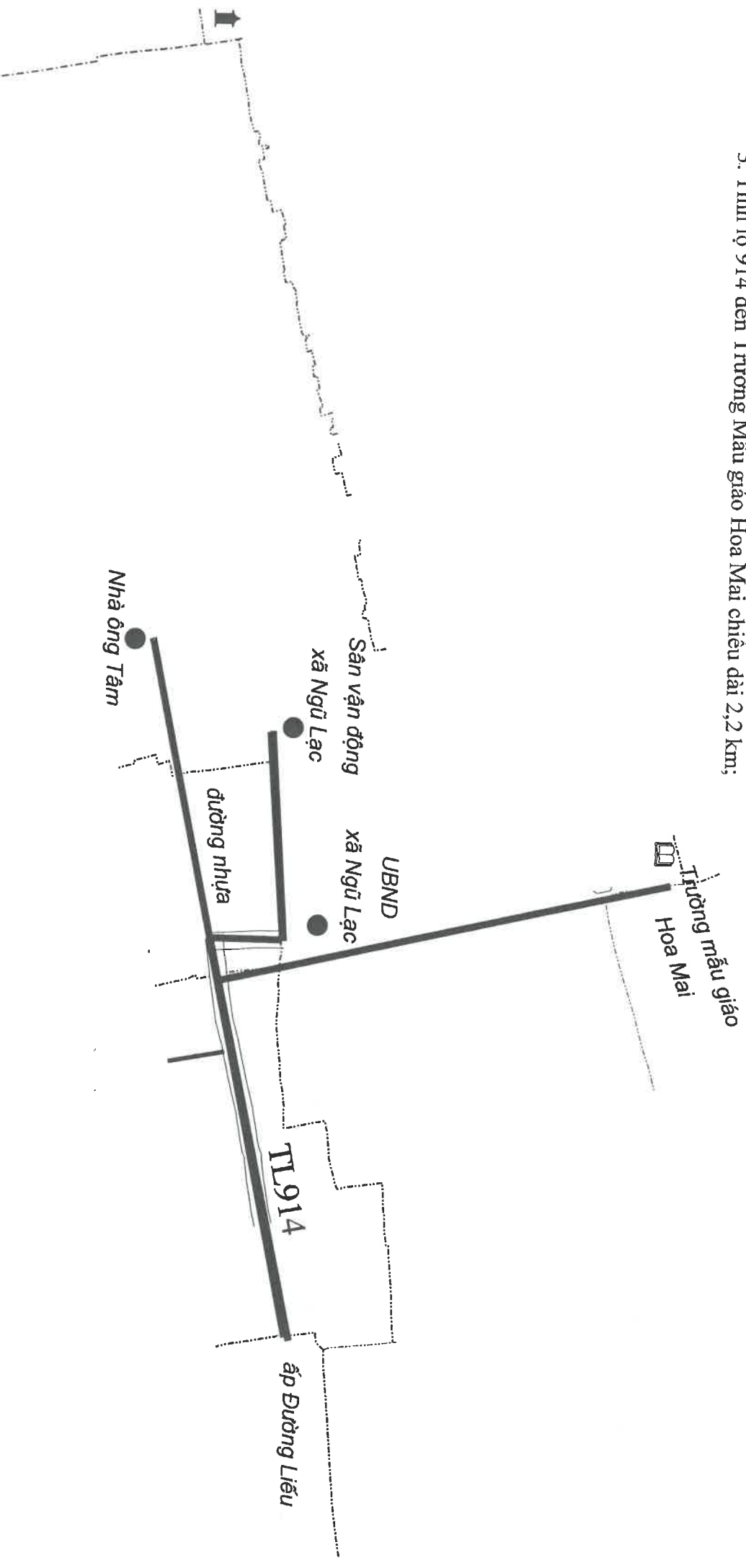
**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Tăng Hữu Điền

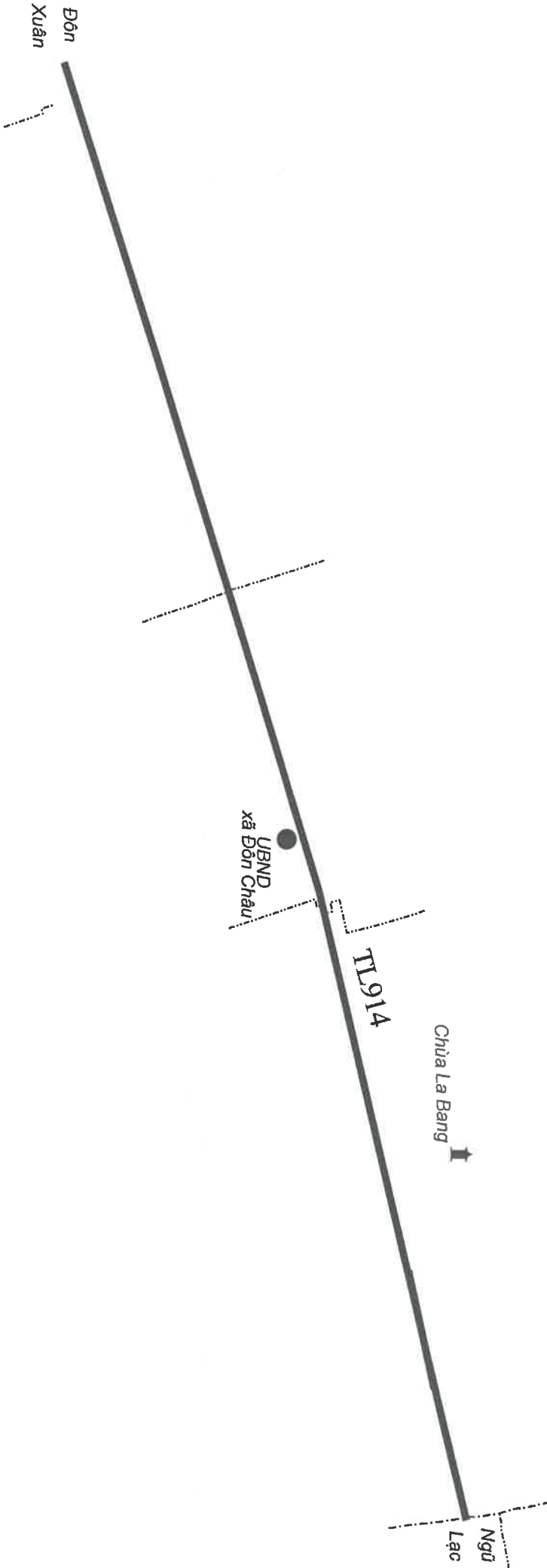
SƠ ĐỒ TUYẾN THU GOM CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT XÃ NGŨ LẠC

1. Tỉnh lộ 914 từ sân vận động xã đến giáp ấp Đường Liếu, xã Ngũ Lạc chiều dài 1,8 km;
2. Đường liên ấp Cây Da-Cây Xoài chiều dài 0,8 km;
3. Tỉnh lộ 914 đến Trường Mẫu giáo Hoa Mai chiều dài 2,2 km;



SƠ ĐỒ TUYẾN THU GOM CHẤT THẢI RÃN SINH HOẠT XÃ ĐƠN CHÂU

1. Tỉnh lộ 914 từ giáp xã Đơn Xuân đến giáp xã Ngũ Lạc chiều dài 4,6 km;



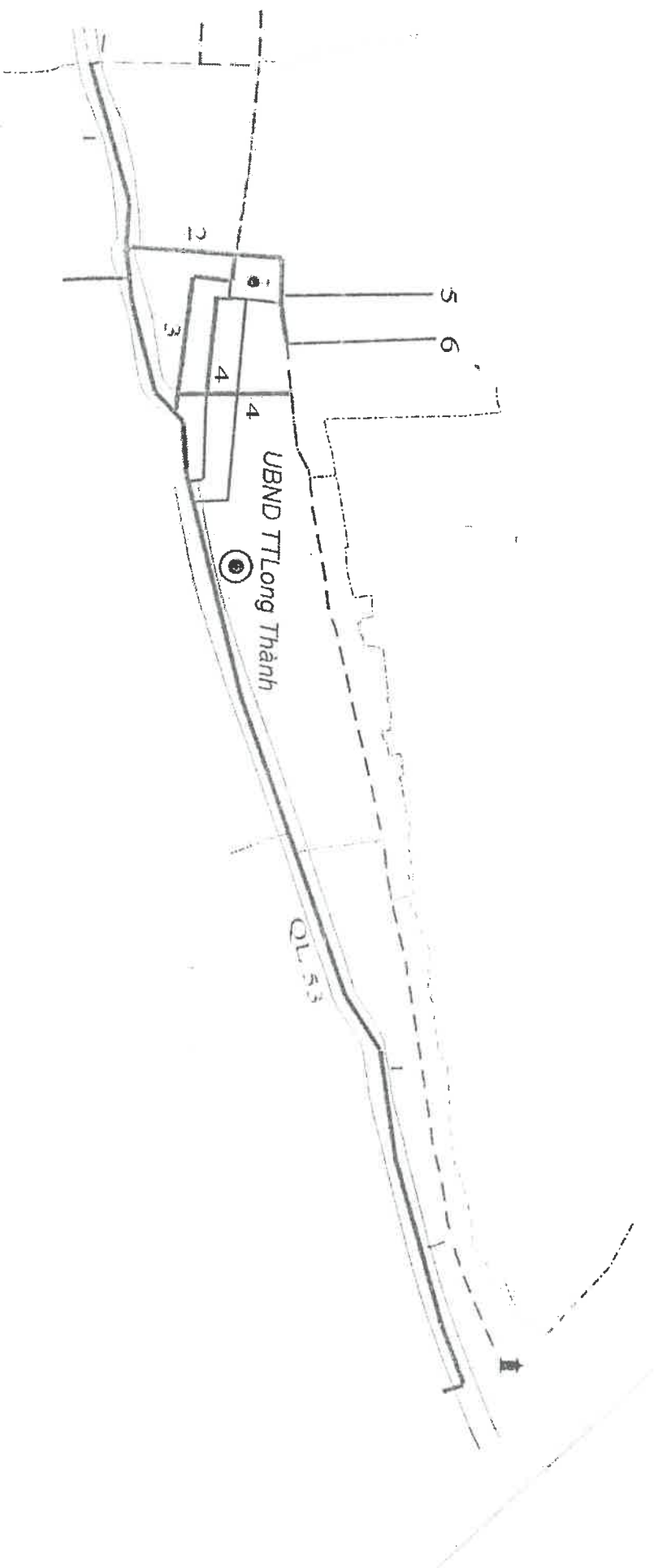
SƠ ĐỒ TUYẾN THU GOM CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT XÃ ĐƠN XUÂN

1. Tỉnh lộ 914 từ giáp huyện Trà Cú đến giáp xã Đôn Châu chiều dài 5,2 km;



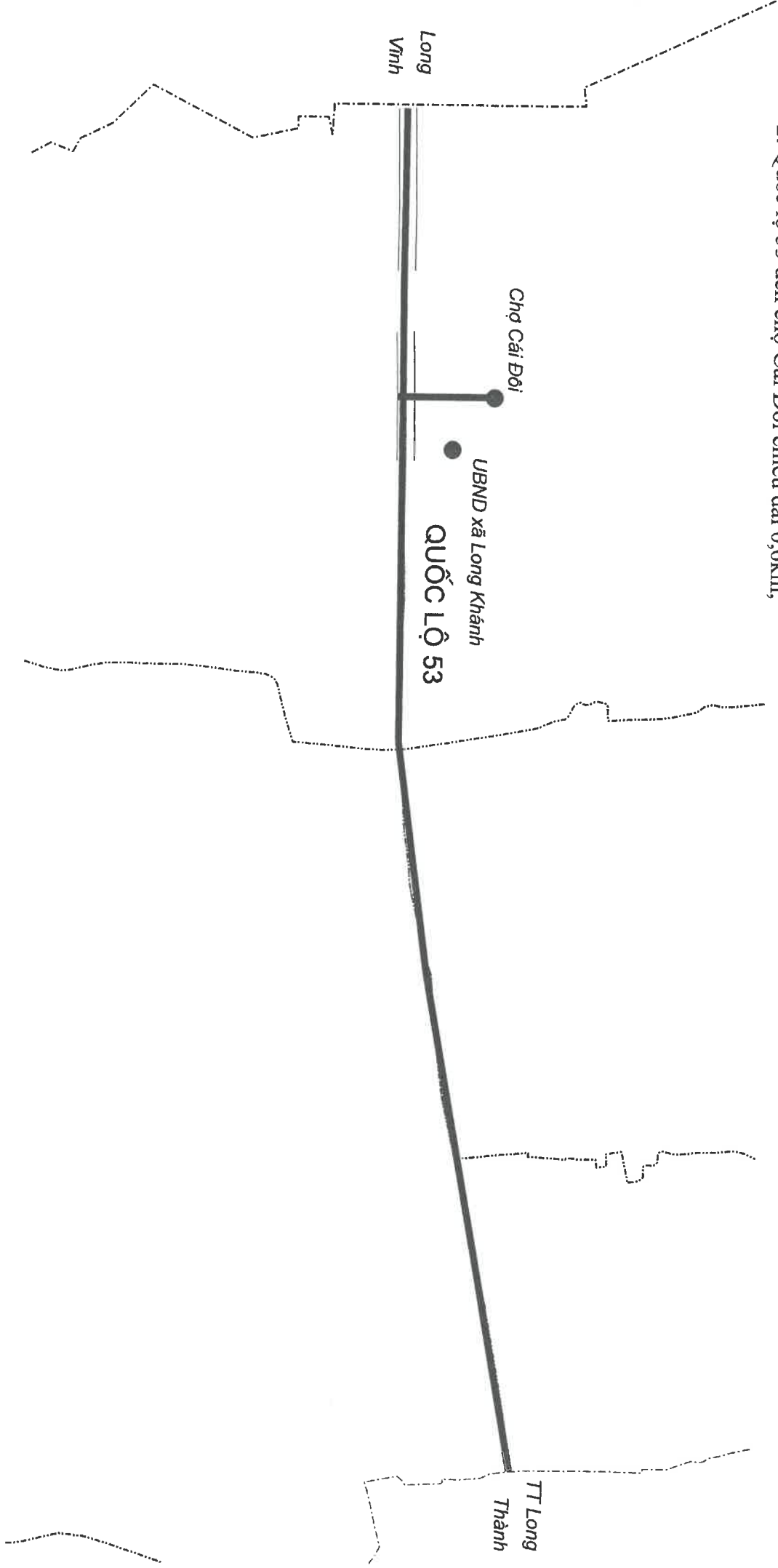
SO BỐ TUYẾN THU GOM CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT THỊ TRẤN LONG THÀNH

1. Bến phà Kênh Tắc đến giáp xã Long Khánh chiều dài 3.8km;
2. Quốc lộ 53 đến chợ thị trấn Long Thành chiều dài 0.45km;
3. Đường Chợ cũ chiều dài 0.5km;
4. Đường nội ô chiều dài 1.4km;
5. Đường Bến kinh trên chiều dài 0.3km;
6. Đường Bến kinh dưới chiều dài 0.3km.



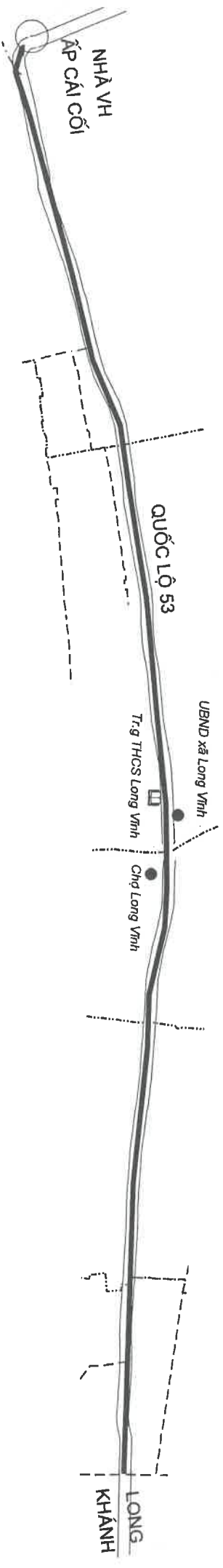
SƠ ĐỒ TUYẾN THU GOM CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT XÃ LONG KHÁNH

- 1. Quốc lộ 53 từ giáp thị trấn Long Thành đến giáp xã Long Vĩnh chiều dài 5,5km;
- 2. Quốc lộ 53 đến chợ Cái Đồi chiều dài 0,6km;



SƠ ĐỒ TUYẾN THU GOM CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT XÃ LONG VĨNH

1. Quốc lộ 53 từ xã Long Khánh đến nhà văn hóa ấp Cái Cối dài 9,1km;



SƠ ĐỒ TUYẾN THU GOM CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT XÃ ĐÔNG HẢI

1. Trụ sở ấp Đông Cao đến chợ Đông Hải, từ chợ Đông Hải đến cửa hàng xăng dầu Đông Hải chiều dài 2,2km;
2. UBND xã Đông Hải đến Cầu Đông Hải cũ chiều dài 0,3km;
3. Quốc lộ 53B đến Miếu bà Định An chiều dài 0,55km;
4. Cửa hàng xăng dầu Đông Hải đến bến phà kênh 6 chiều dài 7,7km.

